

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Luật Đầu tư**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Law on Investment**
- Mã học phần: 2311022
- Số tín chỉ: 02
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, ngành: ngành luật kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 26 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : 0 tiết
  - Thảo luận : 4 tiết
  - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa luật

### 2. Các môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật

### 3. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:**
  - Môn Luật Đầu tư được giảng dạy trong chương trình đào tạo đại học ngành luật kinh tế là môn học bắt buộc với mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy định pháp luật và các chính sách quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phân tích để có thể có được những nhận định chính xác, đưa ra những ý kiến pháp lý đúng đắn, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và khách hàng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Kỹ năng:** Giúp sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và phân tích các văn bản pháp luật, kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý trong các dự án đầu tư, kỹ năng đàm phán và tư vấn cho khách hàng.
- **Thái độ:** môn học này giúp cho sinh viên có nhìn nhận khách quan, đúng đắn về các hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, có đạo đức khi thực hiện hoặc đưa ra các ý kiến tư vấn về các dự án đầu tư, có ý thức thẳng thắn, sẵn sàng ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư.

### 4. Chuẩn đầu ra:

Chuẩn	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
<b>Kiến thức</b>	4.1.1. Sinh viên ra trường biết được các quy định pháp luật về đầu tư và các loại hình đầu tư trong nước và nhà nước ngoài	K1

	4.1.2. Sinh viên nhận diện được các vấn đề pháp lý, các rủi ro liên quan đến các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài.	K3
	4.1.3. Vận dụng được những quy định pháp luật trong các tình huống cụ thể phát sinh trong quá trình triển khai vận hành dự án đầu tư	K4
<b>Kỹ năng</b>	4.2.1. Sinh viên có thể đưa ra các ý kiến pháp lý về cho các nhà đầu tư trong việc thực hiện các dự án đầu tư.	S1
	4.2.2. Sinh viên có thể thực hiện các thủ tục đầu tư, đưa ra những ý kiến tư vấn đúng với các quy định pháp luật Việt Nam	S2
	4.2.3. Có kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong các dự án đầu tư.	S3
<b>Thái độ</b>	4.3.1. Tôn trọng và bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, nhà đầu tư và đất nước.	A2
	4.3.2. Phát hiện và góp ý những vấn đề còn bất cập của pháp luật điều chỉnh các hoạt động đầu tư	A3

### 5. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học luật đầu tư trước hết giới thiệu tới sinh viên các quy định pháp luật cơ bản điều chỉnh các hoạt động đầu tư bao gồm các vấn đề trong quản lý nhà nước về đầu tư như bảo đảm đầu tư, khuyến khích đầu tư, những kiến thức về triển khai dự án đầu tư cũng như giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong mỗi dự án đầu tư.

- Tìm hiểu về quy định pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư
- Các loại hình và đặc điểm pháp lý của hoạt động đầu tư.
- Tìm hiểu về các biện pháp khuyến khích đầu tư
- Tìm hiểu về các chế tài đối với hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư
- Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những kinh nghiệm trong việc tiếp xúc, xử lý những vấn đề pháp lý về đầu tư từ những hồ sơ thực tế.

### 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	<b>Bài 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẦU TƯ – LUẬT ĐẦU TƯ</b>	4				
Buổi 1	<b>1.1. Khái quát về đầu tư</b> 1.1.1. Khái niệm đầu tư 1.1.2. Phân loại đầu tư 1.1.3. Hình thức đầu tư 1.1.4. Khái niệm nhà đầu tư	Giảng	Đọc giáo trình và nghe giảng.	Giáo trình [1] tr 5-38		4.1.1 4.1.2 4.2.1
Buổi 2	<b>1.2. Khái quát về luật đầu tư</b> 1.2.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật đầu tư 1.2.2. Sự cần thiết điều chỉnh pháp lý đối với lĩnh vực đầu tư Phân loại các hoạt động đầu tư	Hướng dẫn				

	<p><b>1.3. Ngành nghề cấm đầu tư, kinh doanh; đầu tư kinh doanh có điều kiện</b></p> <p>1.3.1. Ngành nghề cấm đầu tư, kinh doanh</p> <p>1.3.2. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p>	SV đọc luật đầu tư	Đọc luật đầu tư để biết sơ qua một số ngành cấm kinh doanh, ngành KD có điều kiện			
	<b>Bài 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ</b>	6				
Buổi 3	<p><b>2.1. Bảo đảm đầu tư</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm và vai trò của các biện pháp bảo đảm đầu tư.</p> <p>2.1.2. Sự hình thành và hoàn thiện các biện pháp bảo đảm đầu tư</p> <p>2.1.3. Nội dung các biện pháp bảo đảm đầu tư</p>	Giảng Hướng dẫn SV đọc luật. Đặt vấn đề để sinh viên thảo luận	Chủ yếu sinh viên đọc văn bản luật đầu tư. SV thảo luận nhóm	Giáo trình [1], tr 69-111		4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
Buổi 4	<p><b>2.2. Khuyến khích đầu tư</b></p> <p>2.2.1. Những vấn đề chung về các biện pháp khuyến khích đầu tư</p> <p>2.2.2. Cơ sở pháp lý của các biện pháp khuyến khích đầu tư</p> <p>2.2.3. Sự cần thiết của các biện pháp khuyến khích đầu tư</p> <p>2.2.4. Nội dung các biện pháp khuyến khích đầu tư</p>					
Buổi 5	<p><b>2.3. Lĩnh vực đầu tư có điều kiện, lĩnh vực cấm đầu tư và lĩnh vực ưu đãi đầu tư</b></p> <p>2.3.1. Lĩnh vực đầu tư có điều kiện</p> <p>2.3.2. Lĩnh vực cấm đầu tư</p> <p>2.3.3. Lĩnh vực ưu đãi đầu tư</p>					
	<b>BÀI 3. THỦ TỤC ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP</b>	6				
Buổi 6	<p><b>3.1. Khái quát dự án đầu tư và triển khai dự án đầu tư</b></p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Phân loại</p> <p>3.1.3. Quy trình triển khai dự án đầu tư</p> <p><b>3.2. Thủ tục đầu tư trực tiếp và các vấn đề liên quan</b></p> <p>2.2.1. Các loại thủ tục đầu tư</p> <p>2.2.2. Thủ tục đầu tư trong</p>	Giảng Hướng dẫn SV đọc luật	Sinh viên đọc luật, đặt câu hỏi	Giáo trình [1] tr, 41-46		4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2

Buổi 7	nước 2.2.3. Thủ tục đầu tư nước ngoài			Tr 259-267		
Buổi 8	2.2.4. Chuyển nhượng dự án 2.2.5. Điều chỉnh, Tạm ngưng, gián tiến độ thực hiện dự án.					
	<b>BÀI 4. QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ VÀO KHU KINH TẾ ĐẶC BIỆT</b>	6				
Buổi 9	<b>4.1. Khái niệm và đặc điểm của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế</b>	Giảng		[1] tr 187-247		4.1.2
Buổi 10	4.1.1. Khu công nghiệp 4.1.2. Khu chế xuất 4.1.3. Khu công nghệ cao 4.1.4. Khu kinh tế	Hướng dẫn SV đọc luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Chủ yếu đọc văn bản luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đầu tư			4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3
Buổi 11	<b>4.2. Quy chế pháp lý đối với hoạt động đầu tư trong các khu kinh tế độc lập</b> 4.2.1. Thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế 4.2.2. Quan hệ đầu tư trong các khu kinh tế đặc biệt 4.2.2. Quản lý Nhà nước đối với các khu kinh tế a. Thủ tục đầu tư b. Ưu đãi đầu tư					4.3.1 4.3.2
	<b>BÀI 5. QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ THEO HỢP ĐỒNG</b>	6				
Buổi 12	<b>5.1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC).</b> 5.1.1. Khái niệm và đặc điểm 5.1.2. Quan hệ pháp luật đầu tư theo hợp đồng BCC	Thuyết giảng	Nghe giảng và đặt ra các câu hỏi	[1] tr 131-154		4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3
Buổi 13	<b>5.2. Hợp đồng xây dựng, kinh doanh, chuyển giao (BOT),</b> 5.2.1. Khái niệm và đặc điểm 5.2.2. Quan hệ pháp luật đầu tư theo hợp đồng BOT					4.3.1 4.3.2
Buổi	<b>5.3. Hợp đồng xây dựng, chuyển giao, kinh doanh (BTO)</b> 5.3.1. Khái niệm và đặc điểm 5.3.2. Quan hệ pháp luật đầu tư theo hợp đồng BCC					
	<b>5.4. Hợp đồng xây dựng,</b>					

14	<b>chuyên giao (BT).</b> 5.4.1. Khái niệm và đặc điểm 5.4.2. Quan hệ pháp luật đầu tư theo hợp đồng BCC					
	<b>BÀI 6. ĐẦU TƯ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC</b>	2				
Buổi 15	6.1. Khái niệm vốn Nhà nước và các loại vốn Nhà nước được kinh doanh 6.2. quản lý và thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước 6.3. Thu hồi vốn Nhà nước 6.4. Trình tự thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước.	Chủ yếu hướng dẫn sinh viên thảo luận	Đọc trước giáo trình và văn bản để thảo luận theo nhóm	[1] tr 287-328		4.1.3 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>				

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và ghi chép lại các ý chính trong mỗi buổi học; tham gia thảo luận và làm bài tập tình huống trên lớp
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

## 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.1, 4.1.2,4.1.3, 4.2.1, 4.2.3
Kiểm tra cuối kỳ	45 đến 60 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2

### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

## 9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1] Giáo trình luật đầu tư, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2011
Tài liệu tham khảo	[2] Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam: Lý luận và Thực tiễn. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
Văn bản QPPL:	Luật đầu tư 215 Các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành Luật đầu tư Các cam kết về mở cửa trong lĩnh vực đầu tư của Việt Nam trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế.
Các loại tài liệu khác:	+ Tạp chí nhà nước và pháp luật + Tạp chí nghiên cứu lập pháp

## 10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành, thảo luận	Nhiệm vụ SV
	<b>Bài 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẦU TƯ – LUẬT ĐẦU TƯ</b>	8		
Buổi 1 Buổi 2	<b>1.4. Khái quát về đầu tư</b> <b>1.5. Khái quát về luật đầu tư</b> <b>1.6. Ngành nghề cấm đầu tư, kinh doanh; đầu tư kinh doanh có điều kiện</b> 1.6.1. Ngành nghề cấm đầu tư, kinh doanh 1.6.2. Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện			SV đọc trước giáo trình để hiểu một số khái niệm cơ bản Đọc luật đầu tư để biết được các ngành nghề cấm kinh doanh, kinh doanh có điều kiện
	<b>Bài 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ</b>	6	2	
Buổi 3 Buổi 4	2.4. Bảo đảm đầu tư 2.5. Khuyến khích đầu tư 2.6. Lĩnh vực đầu tư có điều kiện, lĩnh vực cấm đầu tư và lĩnh vực ưu đãi đầu tư			Đọc giáo trình và Luật Đầu tư để hiểu ý nghĩa của việc quản lý đầu tư, nội dung quản lý và các chính sách khuyến khích đầu tư .
	<b>BÀI 3. THỦ TỤC ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP</b>	12		
Buổi 5 Buổi 6 Buổi 7	3.1. Khái quát dự án đầu tư và triển khai dự án đầu tư 3.2. Thủ tục đầu tư trực tiếp và các vấn đề liên quan			SV đọc giáo trình và luật đầu tư để nắm cơ bản các thủ tục, quy trình đầu tư và chú ý các thủ tục đối với đầu tư nước ngoài vào VN
	<b>BÀI 4. QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ VÀO KHU KINH TẾ ĐẶC BIỆT</b>	12		
Buổi 7	<b>4.1. Khái niệm và đặc điểm của khu công nghiệp, khu chế</b>			Đọc giáo trình để hiểu thêm về KCN, KCX, KCNC, CKT và

Buổi 8	<b>xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế</b> 4.1.1. Khu công nghiệp 4.1.2. Khu chế xuất 4.1.3. Khu công nghệ cao			biết quy chế pháp lý đầu tư vào những khu kinh tế này. Đọc thêm luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Buổi 9	4.1.4. Khu kinh tế <b>4.2. Quy chế pháp lý đối với hoạt động đầu tư trong các khu kinh tế độc lập</b>			
	<b>BÀI 5. QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ ĐẦU TƯ THEO HỢP ĐỒNG</b>	14		2
Buổi 9 Buổi 10 Buổi 11 Buổi 12	5.1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC). 5.2. Hợp đồng xây dựng, kinh doanh, chuyển giao (BOT), 5.3. Hợp đồng xây dựng, chuyển giao, kinh doanh (BTO) 5.4. Hợp đồng xây dựng, chuyển giao (BT).			SV đọc giáo trình để hiểu rõ các hình thức đầu tư theo hợp đồng
	<b>BÀI 6. ĐẦU TƯ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC</b>	12		
Buổi 12 Buổi 13 Buổi 14	6.1. Khái niệm vốn Nhà nước và các loại vốn Nhà nước được kinh doanh 6.2. quản lý và thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước 6.3. Thu hồi vốn Nhà nước 6.4. Trình tự thực hiện đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước.			SV đọc giáo trình, đọc các văn bản quy định về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước, liên hệ thực tế về vấn đề này. Cho nhận xét và giải pháp
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56</b>	<b>4</b>	

Trưởng khoa (BM)

Người biên soạn

Ban giám hiệu